

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 22/2020/HSST.
Ngày: 28 - 4 - 2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Dưỡng và ông Vũ Bá Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977 tại: Xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H C, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm: 1954 và bà Vi Thị N (Đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm: 1978 và có 04 con (Lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 129-QĐ/UBKTHU ngày 12/02/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Sốp Cộp. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan: Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, do ông Quảng Văn Yên - Trưởng bản là người đại diện (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2019, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp và UBND xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát hiện có hành vi chặt phá rừng trái pháp luật xảy ra tại khu vực Huổi Lán Pén, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp. Kết quả điều tra, xác minh đã xác định đối tượng chặt phá rừng là Lò Văn T, sinh năm 1977, trú tại bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/9/2019 do Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng tiến hành bằng máy GPS map 78 CSX thể hiện:

- Vị trí, diện tích rừng do đối tượng Lò Văn T chặt phá từ ngày 28/8/2019 đến ngày 02/9/2019 thuộc lô 01 khoảnh 02 tiểu khu 634 là rừng đặc dụng huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

- Diện tích rừng bị chặt phá là 4.530 m² (Bốn nghìn năm trăm ba mươi mét vuông).

- Lâm sản bị chặt phá gồm cây Vối thuốc, Xoan nhừ và Phượng rừng. Trong đó cây Vối thuốc là chủ yếu.

- Công cụ dùng để chặt phá rừng là dao và cưa.

Tại bản Kết luận giám định, theo Quyết định trung cầu giám định số: 12 ngày 25/9/2019 của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp, kết luận:

- Diện tích rừng bị đối tượng Lò Văn T chặt phá là 4.530 m² (Bốn nghìn năm trăm ba mươi mét vuông), thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T00028 ngày 12/10/2009 của UBND tỉnh Sơn La.

- Vị trí rừng bị đối tượng Lò Văn T chặt phá nằm trong Tiểu khu 634, Khoảnh 2, Lô 1 thuộc rừng đặc dụng, theo Quyết định số: 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

- Lâm sản bị thiệt hại là cây Vối thuốc (Tên khoa học là *Schima wallichii*) thuộc nhóm VI, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 4,414 m³ (Bốn phẩy bốn trăm mười bốn mét khối).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 438/KL-HĐĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sốp Cộp kết luận: 4,414 m³ gỗ theo yêu cầu định giá của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp có giá là: 5.517.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị can Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 28/8/2019, trong khi Lò Văn T đang ở nhà tại bản H C, xã P B, huyện Sốp Cộp, thì Sòng Lâu Sênh, sinh năm 1972, trú tại bản Huổi Khoang, xã Nậm Mần, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến tìm việc làm thuê. Do thiếu đất canh tác nên T nảy sinh ý định phá rừng đặc dụng để làm nương nên đã nói với Sênh cần thuê người phát rừng, sau đó T dẫn Sênh đến khu rừng Huổi Lán Pén, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bính chỉ vị trí và diện tích rừng cần phát đồng thời thỏa thuận: Sau khi hoàn thành công việc (Phá rừng) thì T sẽ trả công cho Sênh số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Do Sênh không phải là người địa phương nên không biết đối tượng của hợp đồng phát nương là rừng đặc dụng nên Sênh đã thực hiện hành vi phá rừng bằng 02 con dao quắm và cưa máy từ ngày 28/8/2019 cho đến ngày 04/9/2019 thì bị Hạt kiểm lâm đặc dụng huyện Sốp Cộp phát hiện như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT - VKS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Hủy hoại rừng và xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản do hành vi phạm tội gây ra, theo kết quả định giá là 5.517.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ : 02 con dao quắm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận ngày 28/8/2019 đã có hành vi thuê anh Sộng Lâu Sênh (Sinh năm 1972, trú tại bản Huổi Khoang, xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) chặt phá khu rừng đặc dụng tại khu vực Huổi Lán Pên, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để lấy đất làm nương. Nay bị cáo rất ân hận về tội phạm do mình gây ra; đã tự nguyện nộp 5.517.000 đồng để bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại về lâm sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và bị cáo có bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến mà xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa về tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ " *Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra* " quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo mức án dưới 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi liên quan có ý kiến: Diện tích rừng 4.530 m² bị chặt phá là rừng đặc dụng thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp. Ngày 12/10/2009 Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp đã ký hợp đồng giao khoán trông coi bảo vệ cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, thời điểm rừng bị chặt phá còn trong thời hạn của hợp đồng nhận giao khoán, do vậy yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá

trị lâm sản bị thiệt hại cho nhà nước theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản của huyện Sốp Cộp là 5.517.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 28/8/2019, bị cáo Lò Văn T (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi thuê anh Sộng Lô Sênh chặt phá 4.530 m² rừng đặc dụng tại khu vực Huổi Lán Pên, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để lấy đất làm nương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự cùng nhận thức chính trị để biết rõ mọi hành vi chặt phá, hủy hoại rừng nói chung và rừng đặc dụng nói riêng là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi (Lấy đất làm nương). Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Lời khai của anh Sộng Lô Sênh; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định về loại rừng, về lâm sản bị chặt phá; bản án hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có các hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

g) Rừng đặc dụng có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 5.000 mét vuông (m²);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi cố ý

và thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết nhân thân: Bị cáo nguyên là Đảng viên ĐCS Việt Nam (Đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng) là người có nhận thức pháp luật đầy đủ mà vẫn phạm tội. Do vậy là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại lâm sản bị chặt phá. Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thứ ba theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giải nhẹ " *Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra* " quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 54 Bộ luật hình sự; để xét xử bị cáo dưới 36 tháng tù và cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không được chấp nhận bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án không thuộc trường hợp cấp bách đến mức nếu không hành động thì có thể nguy cấp ngay tức khắc đến nhu cầu lương thực của gia đình . Do vậy cần xét xử bị cáo mức án 36 tháng tù như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án không ngoài động cơ để có đất canh tác để tăng thu nhập cho gia đình; sau khi phạm tội đã có thái độ ăn năn hối lỗi bằng việc chủ động nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả đối với diện tích rừng bị chặt phá; bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng nguyên tắc khoan hồng của pháp luật nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, để cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo đang được tại ngoại, thời gian thử thách đối bị cáo được tính từ ngày tuyên án.

[10] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tội phạm bị cáo thực hiện xâm hại đến tài sản (Lâm sản) của nhà nước. Do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp. Căn cứ vào hợp đồng hỗ trợ khoán bảo vệ rừng số: 26/HĐ-BQL ngày 05/12/2018 giữa Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp và Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp thì Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp có trách nhiệm bảo toàn vốn rừng và phát triển rừng bền vững; tuân

tra, kiểm tra ngăn chặn các hành vi chặt, phá rừng ... ngoài ra không có chức năng đầu tư trồng rừng do vậy khoản tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương.

- Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bằng việc nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 5.517.000 đồng. Khoản tiền này cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[13] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc máy cưa đối tượng Sộng Lâu Sênh sử dụng làm phương tiện chặt phá rừng. Kết quả điều tra Sênh khai nhận do đi mượn của người không quen biết sau đó đã trả lại và quá trình điều tra không thu giữ được. Do vậy không đặt ra vấn đề xử lý;

- Đối với 02 con dao quắm do đối tượng Sộng Lâu Sênh giao nộp được xác định là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với hành vi trực tiếp chặt phá rừng của đối tượng Sộng Lâu Sênh. Kết quả điều tra xác định: Sộng Lâu Sênh có nơi cư trú tại bản Huổi Khoang, xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 28/8/2019 anh Sênh đi tìm việc làm thuê tại huyện Sốp Cộp sau đó được bị cáo thuê phát rừng làm nương. Anh Sênh hoàn toàn không biết khu rừng bị cáo chỉ chỗ để anh chặt phá thuộc rừng đặc dụng của nhà nước. Do vậy cơ quan Điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với đối tượng là có căn cứ.

[15] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[16] Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (28/4/2020).

- Giao bị cáo cho UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Lò Văn T bồi thường cho nhà nước số tiền 5.517.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.517.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả, theo biên lai thu số: 0003816 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) con dao quắm dài 48 cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 25 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 23 cm, chỗ rộng nhất của dao 5 cm, chỗ hẹp nhất của dao là 0,4 cm, dao đã qua sử dụng;

+ 01(Một) con dao quắm dài 48 cm, phần cán dao bằng sắt dài 24 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 24 cm, chỗ rộng nhất của dao là 4 cm, chỗ hẹp nhất của dao là 1,7 cm, dao đã qua sử dụng;

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Púng Bánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt